

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **27/2019/HSST**
Ngày: **22/10/2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**
2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Thúy D - sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Võ Thanh N, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1971. Chồng: Ngô Duy K, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được tại ngoại điều tra.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực tuyến dân cư 600 thuộc khu vực ấp Đá N, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính bắt quả tang Võ Thị Thúy D điều khiển xe máy hiệu Vario mang biển kiểm soát 68T1-

399.56 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 12 bọc nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy để trong chiếc bóp nhỏ màu xanh gắn cùng chiếc chìa khóa xe mà Võ Thị Thúy D đang điều khiển. Trong đó, có 09 (chín) bọc nylon có kích thước 01cm x 03 cm, 03 bọc nylon có kích thước 01 cm x 2,5 cm. Thu giữ tiền Việt Nam 1.000.000đ trên người của Thúy D ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 mô tô hiệu Vario mang biển kiểm soát 68T1- 399.56 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Võ Thanh N do Thúy D điều khiển. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật.

Trong quá trình điều tra, Võ Thị Thúy D thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, loại Methamphetamine, thường sử dụng chung cùng với các đối tượng nghiện: Phan Thanh G, Phan Thị Kiều G, Dũng M, Chí N, H1, Tr, D1, H2, Linh L, N, H3. Địa điểm sử dụng ma túy là nhà của Phan Thị Kiều G hoặc thuê nhà nghỉ bên ngoài.

Đối với 12 bọc nylon nghi là chất ma túy mà Thúy D tàng trữ khi bị bắt quả tang Thúy D khai nhận là loại ma túy đá, vào khoảng 21 giờ ngày 5/6/2019, Thúy D mua của Phan Thanh G (G Gạo) sinh năm 1989, ngụ ấp Kinh 8A, xã T, huyện T mục đích mua về sử dụng với giá 800.000đ nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra từ khoảng tháng 4/2019 đến ngày bị bắt, Thúy D đã nhiều lần mua ma túy của Phan Thị Kiều G (Bé Tý), sinh năm 1991, ngụ ấp Kinh 8A, xã T, huyện T và Phan Thanh G (anh trai của Phan Thị Kiều G), cụ thể: mua ma túy của Phan Thị Kiều G 03 lần, 03 bọc với số tiền 5.000.000đ, mua ma túy của Phan Thanh G 03 lần, 03 bọc với số tiền 4.800.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, trọng lượng được thu giữ 12 bọc nghi là chất ma túy khi bắt quả tang Thúy D đang tàng trữ.

** Tại kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 12 (mười hai) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **1,4351 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTH ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Thị Thúy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Thị Thúy D. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Võ Thị Thúy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy D mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,13635 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 374, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động, bị cáo sử dụng để liên hệ để mua ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thúy D số tiền 1.000.000đ thu được trên người bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Số tiền trên đang được tạm gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/7/2019.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực tuyến dân cư 600 thuộc khu vực ấp Đá N, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, qua kiểm tra hành chính Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Võ Thị Thúy D điều khiển xe máy hiệu Vario mang biển kiểm soát 68T1- 399.56 cất giấu 12 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng là **1,4351 gam** để trong chiếc bóp nhỏ màu xanh gắn cùng chiếc chìa khóa xe mà bị cáo đang điều khiển, số ma túy trên bị cáo Thúy D tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài ra, từ tháng 4/2019 đến trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo Thúy D đã 05 lần mua ma túy để sử dụng của Phan Thị Kiều G và Phan Thanh G 05 bịch với số tiền 9.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 12 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4351 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Võ Thị Thúy D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo Võ Thị Thúy D không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trước khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,13635 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 374, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.*

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; do bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thúy D số tiền 1.000.000đ, do không liên quan đến vụ án.

[7] Đối với người Phan Thanh G là người bán ma túy cho bị cáo Thúy D nhưng qua xác minh và điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Phan Thanh G về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Riêng Phan Thị Kiều G có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đã bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 25 ngày 21/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang để điều tra, truy tố, xét xử riêng do liên quan đến các bị can khác; là phù hợp.

Các đối tượng nghiện đã sử dụng chung ma túy với bị cáo Thúy D gồm: Nguyễn Quốc D (D Méo), sinh năm 1982 ngụ khu phố A, thị trấn T, huyện T; Tô Thanh H, sinh năm 1989, ngụ ấp M, xã Tây Y, huyện A; Lê Thanh H, ngụ ấp Đông T, xã Thạnh T; Nguyễn Văn C, sinh năm 1997, ngụ ấp Kinh 2A, xã T, huyện V, qua xác minh không có mặt ở địa phương nên không làm việc được với các đối tượng này. Cao Chí N, sinh năm 1990, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an xã Thạnh Đ để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định; là phù hợp.

Riêng D2, H3, L Lé, N2 không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể và không biết các đối tượng ở đâu nên không có căn cứ để xác minh. Các đối tượng trên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Võ Văn N là cha ruột bị cáo Thúy D có cho Thúy D mượn xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 399.56 để chạy, không hay biết cũng như không liên quan đến việc bị cáo Thúy D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý, là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị Thúy D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Thúy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù giam, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 14/6/2019 là 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù còn lại là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,13635 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 374, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang.*

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thúy D số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); số tiền trên hiện đang được tạm gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000914 ngày 31/7/2019.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 25/QĐ-VKSTH ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Thúy D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến